

Số: 176/2019/QĐST-HNGĐ

Dĩ An, ngày 27 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Căn cứ vào Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 202/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2019 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Trương Lê Kiều O, sinh năm 1995; thường trú: Khóm 3, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh T; tạm trú: 15/40, khu phố B, phường D, thị xã D, tỉnh B.

2. Anh Lưu Nghiệp A, sinh năm 1988; thường trú: Khóm 3, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh T; tạm trú: 15/40, khu phố B, phường D, thị xã D, tỉnh B.

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành của Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương ngày 18 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Lê Kiều O và anh Lưu Nghiệp A thuận tình ly hôn (Theo giấy chứng nhận kết hôn số 17, quyển số I/2012, ngày 14/3/2012 do Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện T, tỉnh T cấp).

- Về con chung: Anh Lưu Nghiệp A đồng ý giao 01 con chung tên Lưu Khải P, sinh ngày 24/10/2017 cho chị Trương Lê Kiều O trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lưu Nghiệp A không thực hiện nghĩa vụ nuôi con chung.

Sau ly hôn, anh Lưu Nghiệp A có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, chị Trương Lê Kiều O không có quyền cản trở anh Lưu Nghiệp A thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị Trương Lê Kiều O và anh Lưu Nghiệp A tự thỏa thuận.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trương Lê Kiều O và anh Lưu Nghiệp A chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền lệ phí yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Tòa án đã nộp theo biên lai thu tiền số 0028211 ngày 18 tháng 3 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Dĩ An;
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An;
- Đương sự;
- Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện T, tỉnh T;
- Lưu: VT, HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Mỹ Thanh